

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 11-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phụng;

Ông Nguyễn Ngọc Phán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn B, sinh năm 1978; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Ngô Văn K (đã chết) và bà Ngô Thị C, sinh năm 1937; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ năm; có vợ là Bùi Thị X, sinh năm 1985 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-8-2021 đến ngày 16-8-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Vũ Văn T, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Vũ Văn M, sinh năm 1958 và bà Trần Thị D, sinh năm 1960; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Nguyễn Quang B(tên gọi khác: C), sinh năm 1978; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1949 và bà Cao Thị R, sinh năm 1948; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

4. Phạm Văn L, sinh năm 1975; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Cao Thị M(đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ năm; có vợ là Đàm Thị T, sinh năm 1979 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

5. Nguyễn Văn L, sinh năm 1991; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và con bà Vũ Thị M, sinh năm 1971; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28-10-2021 đến nay (có mặt).

6. Phạm Văn T, sinh năm 1987; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Phạm Văn C (tên gọi khác: Phạm Văn T) (đã chết) và bà Vũ Thị P, sinh năm 1959; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

7. Nguyễn Văn V, sinh năm 1981; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1957; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

8. Trần Văn Y, sinh năm 1973; nơi sinh: Thị trấn C, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm x, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái thuyền; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1943; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-8-2021 đến ngày 16-8-2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

9. Phạm Ngọc T, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1953; gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

10. Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12-11-2020 bị Công an thị trấn T xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Ngày 09-9-2014 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay (có mặt).

11. Trần Văn C, sinh năm 1995; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Trần Văn B, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1977; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

12. Dương Văn K, sinh năm 1990; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Dương Văn K, sinh năm 1955 và bà Trần Thị H, sinh năm 1958; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Nguyễn Thị Thúy N (đã ly thân) và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án,

tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 (vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 (vắng mặt).
3. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 07-8-2021, Ngô Văn B cùng Vũ Văn T, Trần Văn C, Phạm Ngọc T và Dương Văn K đến thuyền của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1974, trú tại thị trấn Q, huyện Giao Thủy đang neo đậu ở cống 1/5 thuộc tổ dân phố x5, thị trấn T, huyện Hải Hậu ngồi chơi. Khi đến không thấy anh B ở trên tàu, B rủ T, C, T đánh bạc dưới hình thức đánh “Lg” ăn tiền thì T, C, T đồng ý. B lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân chuẩn bị từ trước rồi cùng T, C, T đánh bạc, còn K ngồi xem. Mức sát phạt góp gà là 10.000đ/ván, mức tố cao nhất là 100.000đ. Khi chơi, B bỏ ra 200.000đ, T bỏ ra 1.200.000đ, C bỏ ra 110.000đ, T bỏ ra 100.000đ, được tổng số tiền là 1.610.000đ để đánh bạc, chơi được khoảng 30 phút thì cả nhóm giải tán không chơi nữa, C, T, K đi về, còn B, T ở lại thuyền.

Lúc này, có Nguyễn Quang B(tức C) gọi điện hỏi B “đang ở đâu?”, B trả lời “đang ngồi chơi ở cống 1/5, có chơi không thì lên đây”. B hiểu ý của B là rủ đánh bạc, nhưng B nói “gần chỗ ông anh tao không lên đâu”, B nói “không thì xuống bên phà” thì B đồng ý và gọi điện rủ Phạm Văn L đến đánh bạc cùng. Sau đó, B rủ T cùng đi đến khu vực sông Ninh Cơ thuộc xóm 10 Phú Lễ, xã H, huyện Hải Hậu thì gặp B. Cả ba lên chiếc thuyền số hiệu ND 92236 bị hỏng, không có người trông coi của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố x5, thị trấn T, huyện Hải Hậu đang neo đậu ở bến phà. B rủ T, B chơi xóc đĩa ăn tiền rồi đi sang thuyền của Phạm Văn T đang neo đậu gần đó lấy 01 chiếc bát bằng sứ đường kính khoảng 10cm và 01 chiếc đĩa bằng sứ đường kính khoảng 15cm và lấy kéo sắt cắt quân bài từ lá bài tú lơ khơ có sẵn trên thuyền nhưng không được tròn nên B đưa lại cho T cắt được 04 quân bài hình tròn đường kính khoảng 1,5cm rồi cùng T, B đánh bạc tại khoang thuyền, T là người cầm cái. Cách chơi như sau: Người cầm cái đặt 04 quân bài hình tròn có hai mặt khác nhau vào đĩa rồi lấy bát úp lên sau đó dùng hai tay xóc qua xóc lại, khi mở bát nếu 2 hoặc 4 quân bài cùng màu là chắn, nếu 1 hoặc 3 quân bài cùng màu là lẻ; người chơi đặt cửa chắn hoặc lẻ để cá cược với người cầm cái, trường hợp người chơi đoán đúng chắn hoặc lẻ thì thắng và người cầm cái phải trả cho người chơi bằng số tiền đã đặt cược, còn nếu người chơi vẫn đoán sai thì người cầm cái được hưởng, mức sát phạt thấp nhất là từ 50.000đ/ván, cao nhất tùy người chơi. B, T, B đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền được khoảng 30

phút thì có Trần Văn C và Nguyễn Văn L đến tham gia đánh bạc cùng, chơi được 30 phút thì C và L thua hết tiền nên không chơi nữa.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, K và Nguyễn Văn L đến thuyền của anh Chinh thấy T, B, B đang đánh bạc nên L vào chơi đánh bạc cùng. Khoảng 30 phút sau, T chuyển cho L cầm cái để T, B, B đặt cửa còn K ngồi xem. L cầm cái được khoảng 15 phút thì dừng chơi và nhờ K chở về, còn K tiếp tục quay lại xem các đối tượng đánh bạc. Sau đó lần lượt có thêm Trần Văn Y, L và T đến cùng chơi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Phạm Văn T sang rủ mọi người về thuyền của mình ăn uống thì B, L lần lượt sang ăn rồi quay lại chơi tiếp cùng B, T, Y, T. Lúc này T chuyển cho B cầm cái, K cũng tham gia đặt cửa hai ván mỗi ván đặt 100.000đ. Sau khi ăn xong, T và Nguyễn Văn V sang tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L và anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990, trú tại xóm CĐông, xã H, huyện Hải Hậu đến, L tiếp tục đến tham gia đánh bạc do L cầm cái, còn anh Nguyễn Văn M đi cùng L không chơi mà chỉ đứng xem.

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi L, B, B, T, Vương, T, Y, L đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, bắt giữ được B, T, L, Vương, T; thu giữ tổng số tiền 14.900.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Thu giữ của Ngô Văn B 01 điện thoại Samsung A02 có số thuê bao 0353.151.336; của Phạm Văn L 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro có số thuê bao 0349.996.427; của Nguyễn Quang B01 điện thoại Nokia 105 có số thuê bao 0384.281.075 các bị cáo sử dụng L lạc với nhau để thực hiện hành vi đánh bạc. Ngày 07 và 10-8-2021, lần lượt Ngô Văn B và Trần Văn Y đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú. Qua đấu tranh, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn L, Trần Văn C, Dương Văn K và Nguyễn Văn L khai nhận đã tham gia đánh bạc cùng B, B, T, L, T, Vương, Y như trên và cả Nguyễn Văn L đã tự nguyện nộp số tiền sử dụng đánh bạc là 400.000đ.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Quang B01 ví giả da, 01 xe mô tô biển kiểm soát 30L7-0576 và số tiền 14.000.000 đồng; Nguyễn Văn V 01 điện thoại Samsung Galaxy on7; Vũ Văn T 01 điện thoại Realme C3; Phạm Văn T 01 điện thoại Realme i300.

Cáo trạng 89/CT-VKSHH ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để xét xử đối với các bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Nguyễn Quang B, Phạm Văn L, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn L, Trần Văn C và Dương Văn K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Nguyễn Quang B, Phạm Văn L, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn L, Trần Văn C và Dương Văn K theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 89/CT-VKSHH ngày 29 tháng 11 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Nguyễn Quang B, Phạm Văn L, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn L, Trần Văn C và Dương Văn K phạm tội Đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn L, Nguyễn Quang B, Phạm Văn T, Nguyễn Văn L. Riêng bị cáo Ngô Văn B, Nguyễn Quang B áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-8-2021 đến ngày 16-8-2021).

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Quang B và Phạm Văn L mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021).

+ Xử phạt Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2021 đến ngày 11-01-2022).

Áp dụng Điều 125, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn L ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một loại tội phạm khác.

+ Xử phạt Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-10-2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Trần Văn C, Dương Văn K. Riêng Trần Văn Y áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Trần Văn C, Dương Văn K mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo

không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ C được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Trần Văn C và Dương Văn K.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

- Tại phần tranh L: Các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không đưa ra ý kiến tranh L.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng các bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Nguyễn Quang B, Phạm Văn L, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Trần Văn C và Dương Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn M là người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; B bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hải Hậu lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 07-8-2021; B bản đối chất giữa các bị cáo; lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết L: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07-8-2021, Ngô Văn B chuẩn bị bát, đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn cắt từ bộ bài tứ lơ khơ và rủ Vũ Văn T, Nguyễn Quang B đến thuyền của anh Nguyễn Văn C đang neo đậu tại bến phà sông Ninh Cơ thuộc xóm 10 Phú Lễ, xã H, huyện Hải Hậu đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa. Cách chơi: Người cầm cái đặt 04 quân bài hình tròn có hai mặt khác nhau vào đĩa rồi lấy bát úp lên sau đó dùng hai tay xóc qua

xóc lại, khi mở bát nếu 2 hoặc 4 quân bài cùng màu là chắn, nếu 1 hoặc 3 quân bài cùng màu là lẻ; người chơi đặt cửa chắn hoặc lẻ để cá cược với người cầm cái, trường hợp người chơi đoán đúng chắn hoặc lẻ thì thắng và người cầm cái phải trả cho người chơi bằng số tiền đã đặt cược, còn nếu người chơi vẫn đoán sai thì người cầm cái được hưởng, mức sát phạt thấp nhất là từ 50.000đ/ván, cao nhất tùy người chơi. Quá trình đánh bạc, lần lượt có Trần Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L, Trần Văn Y, Phạm Văn L, Phạm Ngọc T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Dương Văn K đến tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc T, L, B và L thay nhau cầm cái. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 15.300.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Hành vi tham gia sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến cá nhân, gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác nhưng do động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó phải bị xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm. Các bị cáo đều tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền cùng nhau, đều trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong đó Ngô Văn B là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ là bát, đĩa sứ, quân bài và rủ rê T và B nên giữ vai trò x; Nguyễn Quang Bầm cầm cái và rủ thêm Phạm Văn L tham gia đánh bạc, Vũ Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Văn L thay nhau cầm cái, tham gia đánh bạc tích cực từ đầu nên giữ vai trò số 2. Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn L, Trần Văn C và Dương Văn K cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò cuối trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Nguyễn Văn L có nhân thân xấu: Năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Năm 2014 bị cáo bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” và có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa. Bị cáo không lấy đó là bài học cho mình lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn L đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình, T khẩn khai báo, thái độ

ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn L, Nguyễn Quang B, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Trần Văn C và Dương Văn K đều chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L tại các bản lấy lời khai B đầu do tâm lý lo lắng có khai báo chưa đầy đủ. Tuy nhiên trong các buổi làm việc tiếp theo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L và các bị cáo khác đều T khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn L, Nguyễn Quang B, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Trần Văn C và Dương Văn K được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi bị phát hiện Ngô Văn B và Trần Văn Y đã tự giác đầu thú; riêng bị cáo Nguyễn Quang B có bố mẹ đẻ là người có công với Nhà nước được Ủy B nhân dân tỉnh Nam Định tặng “Bằng khen” nên các bị cáo Ngô Văn B, Trần Văn Y và Nguyễn Quang B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã được phân tích ở trên:

Hội đồng xét xử xét thấy, Bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu, 01 tiền sự chưa xóa. Đối chiếu với các quy định của Pháp luật hình sự cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn L, Nguyễn Quang B, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Trần Văn C và Dương Văn K đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn L, Nguyễn Quang B, Nguyễn Văn L và Phạm Văn T được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Trần Văn C và Dương Văn K, bị cáo Nguyễn Văn V đã bị tạm giữ 09 và bị cáo Trần Văn Y đã bị tạm giữ 06 ngày nên được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ và được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ mức răn đe và đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung ngân

sách nhà nước. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Trần Văn C và Dương Văn K làm tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo tổng số tiền là 15.300.000 đồng và 03 điện thoại của bị cáo Ngô Văn B, Phạm Văn L và Nguyễn Quang B. Xét các tài sản trên các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cũng như là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 03 sim điện thoại có số thuê bao là 0353151336 của Ngô Văn B, 0349.996.427 của Phạm Văn L và 0384281075 của Nguyễn Quang B đã được các bị cáo sử dụng L lạc vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Ngoài ra khi bắt giữ các bị cáo, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Quang B 01 ví giả da, 01 xe mô tô BKS 30L7-0576 và số tiền 14.000.000 đồng; Nguyễn Văn V 01 điện thoại Samsung Galaxy on7; Vũ Văn T 01 điện thoại Realme C3; Phạm Văn T 01 điện thoại Realme i300. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên không L quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại các bị cáo là phù hợp pháp luật nên không xem xét điều chỉnh.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn B

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-8-2021 đến ngày 16-8-2021).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T;

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang B(Tên gọi khác C).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang B phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2021 đến ngày 11-01-2022).

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn L ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-8-2021 đến ngày 16-8-2021).

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-10-2021.

8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là (09 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ C được giao giám

sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

9. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Y:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Y phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt bị cáo Trần Văn Y 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là (06 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 (*mười bốn*) tháng 12 (*mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ C được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Văn Y.

10. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ C được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

11. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn C:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt bị cáo Trần Văn C 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ C được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Văn C.

12. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn K:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt bị cáo Dương Văn K 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ C được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Dương Văn K.

- Giao bị cáo Ngô Văn B, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T cho Ủy B nhân dân thị trấn T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Giao bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn L cho Ủy Ban nhân dân xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Giao bị cáo Nguyễn Quang B(C) cho Ủy B nhân dân thị trấn Q, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy B nhân dân thị trấn T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Giao bị cáo Trần Văn Y cho Ủy B nhân dân thị trấn C, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Giao bị cáo Phạm Ngọc T, Trần Văn C; Dương Văn K cho Ủy Ban nhân dân xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ C hoặc Ủy B nhân dân xã, thị trấn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì giải quyết theo điều 100 Luật thi hành án hình sự.

13. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với các bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Nguyễn Quang B, Phạm Văn L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Trần Văn C và Dương Văn K.

14. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 15.300.000đ (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02 của Ngô Văn B; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của Phạm Văn L và 01 điện thoại Nokia 105 của Nguyễn Quang B.

(Vật chứng có đặc điểm theo B bản giao vật chứng ngày 22-12-2021 và B lai thu tiền số 0003702 ngày 22-12-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

15. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Ngô Văn B, Vũ Văn T, Nguyễn Quang B, Phạm Văn L, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Văn Y, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn L, Trần Văn C và Dương Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

16. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hải Hậu;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga

